

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 31/07    | 1 ngày | 1T  | 3T   | YTD  |
|-------------------|----------|--------|-----|------|------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,222.90 | 1.3    | 9.2 | 16.6 | 21.4 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 24,051   |        |     |      |      |
| VN30 (điểm, %)    | 1,230.81 | 1.5    | 9.6 | 17.1 | 22.4 |

## Các chỉ số

|                        | 31/07       | 1 ngày | 1T     | 3T    | YTD   |
|------------------------|-------------|--------|--------|-------|-------|
| TPCP 1 năm (% đcb)     | 2.02        | 0.1    | (0.2)  | (0.8) | (2.6) |
| TPCP 3 năm (% đcb)     | 2.04        | 0.0    | (0.2)  | (0.8) | (2.6) |
| VND/USD (%)            | 23,689      | (0.0)  | 0.1    | (0.9) | (0.2) |
| VND/JPY (%)            | 16,640      | (0.0)  | (1.5)  | 3.0   | 7.5   |
| VND/EUR (%)            | 26,037      | 0.4    | (1.0)  | (0.8) | (3.1) |
| VND/CNY (%)            | 3,316       | (0.1)  | (1.8)  | 2.3   | 3.3   |
|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1 tuần | 1T    | YTD   |
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 3.97        | 0.0    | 0.1    | 0.4   | 0.1   |
| WTI (USD/thùng, %)     | 81.63       | (0.2)  | 15.6   | 7.9   | 1.7   |
| Vàng (USD/oz, %)       | 85.23       | (0.2)  | 13.8   | 7.5   | (0.8) |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| HPG      | 111.4     | STB      | (46.3)    |
| NVL      | 55.5      | VNM      | (37.2)    |
| VHM      | 42.3      | SSI      | (36.3)    |
| MWG      | 37.9      | TPB      | (28.3)    |
| HSG      | 37.3      | SGN      | (19.0)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| MSB      | 184.2     | HPG      | (180.8)   |
| PNJ      | 59.6      | VIC      | (124.3)   |
| DCM      | 51.7      | VCB      | (49.0)    |
| HSG      | 47.1      | CTD      | (42.5)    |
| VNM      | 45.5      | HCM      | (24.9)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng | %   | Top 5 ngành giảm     | %     |
|------------------|-----|----------------------|-------|
| Bán lẻ           | 4.8 | Hàng không thiết yếu | (1.4) |
| Vật liệu         | 2.7 | Khác                 | (1.0) |
| Bất động sản     | 2.3 | Bảo hiểm             | 0.0   |
| Vận tải          | 2.2 | Ô tô & phụ tùng      | 0.0   |
| Năng lượng       | 2.1 | Ngân hàng            | 0.3   |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Cổ phiếu Vin dẫn dắt thị trường

### Vĩ mô & Chiến lược

- Fundflow:** Lực cầu tại Việt Nam vẫn tích cực
- Chứng quyền có bảo đảm:** Lực cầu tăng mạnh trên thị trường chứng quyền

### Lịch sự kiện

## KIS ước tính lợi nhuận doanh nghiệp

|      | LNHĐ<br>(Tỷ đồng) | LN ròng<br>(Tỷ đồng) | Tăng EPS<br>(% n/n) | PE<br>(x) | PB<br>(x) | EV/EBITDA<br>(x) | ROE<br>(%) |
|------|-------------------|----------------------|---------------------|-----------|-----------|------------------|------------|
| 2018 | 191,785           | 119,519              | 29.7                | 15.2      | 2.7       | 13.6             | 17.7       |
| 2019 | 238,659           | 144,922              | 24.2                | 13.8      | 2.4       | 11.0             | 17.4       |
| 2020 | 270,014           | 151,973              | 58.0                | 12.6      | 2.1       | 10.9             | 16.3       |
| 2021 | 304,264           | 177,159              | 18.5                | 10.7      | 1.8       | 9.8              | 16.5       |

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty, chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

## KIS ước tính chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 3Q22   | 4Q22   | 1Q23   | 2Q23   | 2020   | 2021   | 2022   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 13.7   | 5.9    | 3.3    | 4.1    | 2.9    | 2.6    | 8.0    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 5.8    | 4.4    | 4.1    | 7.4    | 19.9   | 4.0    | 11.2   |
| CPI (% n/n. TB)             | 3.3    | 4.4    | 4.2    | 2.4    | 3.2    | 1.8    | 3.2    |
| Tín dụng (%)                | 3.5    | 4.5    | 3.5    | 3.0    | 2.5    | 2.5    | 4.5    |
| VND/USD (tb)                | 23,712 | 23,658 | 23,480 | 23,567 | 23,252 | 22,936 | 23,658 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 3.2    | 2.9    | 2.0    | 2.4    | (3.4)  | 5.6    | 2.1    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 3.9    | 2.9    | 4.5    | 6.3    | 2.2    | 8.0    | 3.0    |

Nguồn: KIS, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Cổ phiếu Vin dẫn dắt thị trường

Thị trường chứng kiến sự tăng mạnh từ phiên ATO và duy trì cho đến kết phiên nhờ lực cầu tăng mạnh trên nhóm cổ phiếu Bất động sản, đặc biệt là VIC và VHM. Cùng với đó, thanh khoản thị trường tiếp tục ghi nhận ở mức cao, cho thấy tâm lý lạc quan của giới đầu tư đối với thị trường. Bên cạnh đó, các công ty niêm yết trên sàn cũng đang dần công bố kết quả kinh doanh trong 1H23 với kết quả tốt - xấu đan xen.

Đóng cửa, chỉ số VNIndex tăng 1.26% chạm mức 1,222 điểm trong khi chỉ số VN30Index cũng tăng 1.51% đạt mức 1,230 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 1,158 triệu cổ phiếu/ 24,051 tỷ đồng, tăng tương ứng 14% và 17% so với trung bình 5 phiên gần nhất.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với hơn 89 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSB, PNJ và DCM với giá trị ròng lần lượt là 184 tỷ đồng, 59 tỷ đồng và 51 tỷ đồng. Ngược lại, họ bán ròng chủ yếu HPG, VIC và VCB với giá trị tương ứng là 180 tỷ đồng, 124 tỷ đồng và 49 tỷ đồng.

Cổ phiếu của Vin dẫn dắt thị trường với VIC (+6.99%), VHM (+6.96%) và VRE (+2.95%). Đáng chú ý, VIC và VHM đóng cửa với giá trần trong phiên sau khi kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm được công bố, cho thấy sự bứt phá trong tăng trưởng lợi nhuận. Ngoài ra, các cổ phiếu Bất động sản khác hầu hết kết phiên trong vùng giá xanh với BCM (+3.85%), NVL (+2.72%), KDH (+2.04%), NLG (+2.04%), DIG (+1.56%), KBC (+0.61%) và DXG (+0.26%).

Ngân hàng và Tiêu dùng thiết yếu có những diễn biến tốt ở ACB (+3.38%), CTG (+1.69%), KDC (+1.56%), TCB (+1.48%), MSN (+1.38%), MCH (+1.20%), BID (+1.07%), STB (+1.05%), MBB (+0.80%), VNM (+0.78%) và VPB (+0.23%).

Cổ phiếu Dầu khí tăng vượt trội so với chỉ số chung, như BSR (+5.95%), PLX (+3.62%), OIL (+2.73%), GAS (+2.11%), POW (+1.11%) và PVC (+0.52%). Bên cạnh đó, dòng tiền cũng đổ vào Chứng khoán nhờ VIX (+3.29%), VND (+2.46%), SHS (+0.65%), FTS (+0.60%), MBS (+0.47%), VCI (+0.46%) và BSI (+0.29%).

Thêm vào đó, thị trường cũng ghi nhận VJC (+4.29%), BVH (+3.22%), GVR (+1.59%), FPT (+1.42%), DGW (+1.12%) và PNJ (+0.48%) tăng điểm trong phiên.

Ở hướng ngược lại, áp lực bán đã đẩy cổ phiếu Bán lẻ và Thép giảm điểm, bao gồm FRT (-2.43%), MWG (-1.47%), NKG (-0.51%), HPG (-0.35%) và HSG (-0.26%). Ngoài ra, SSB (-1.85%), VCB (-1.51%), PDR (-0.69%), SSH (-0.47%), SSI (-0.34%), HCM (-0.16%) và SAB (-0.13%) cũng mất điểm trong phiên.

Thị trường vẫn tăng mạnh trên 1% trong phiên với thanh khoản ghi nhận ở mức cao. Bên cạnh đó, chỉ số VNIndex liên tục vượt qua các ngưỡng kháng cự quan trọng 1,200 điểm và 1,220 điểm với thanh khoản cao, cho thấy những tín hiệu tích cực. Do đó, nhà đầu tư nên giữ vị thế mua và chờ đợi các tín hiệu tiếp theo.

## Vĩ mô & Chiến lược

### FundFlow

#### Lực cầu tại Việt Nam vẫn tích cực

- ▶ Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Khối ngoại bán ròng trở lại, với giá trị ròng được ghi nhận ở mức 326 tỷ đồng.

Cụ thể, hoạt động bán phần lớn tập trung trên lĩnh vực Tài Chính và DV Tiện ích khi MSB, CTG, STB, VCB, HCM và POW bị bán ròng mạnh. Bên cạnh đó, lĩnh vực CNTT cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ hoạt động bán ròng, với DGW bị thoái vốn nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, lực cầu tập trung trên lĩnh vực Bất động sản và Nguyên vật liệu khi dòng vốn vào gia tăng trên VHM, KDH, HPG và HSG.

- ▶ Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Lực cầu tiếp tục được duy trì tại Đông Nam Á, ghi nhận ở mức 9 triệu USD. Theo đó, dòng vốn vào tại các quỹ ETF chủ đạo ở Malaysia tăng mạnh trong khi lực cầu tại Indonesia cũng được cải thiện. Bên cạnh đó, dòng vốn vào tại Việt Nam tuy ghi nhận sự sụt giảm nhưng không đáng kể. Mặt khác, áp lực rút vốn tại các quỹ ETF chủ đạo tại Singapore tăng trong tuần trước cùng

với hoạt động bán đã trở lại tại Thái Lan.

Dòng vốn vào trên các quỹ ETF tại Việt Nam giảm nhẹ, ghi nhận ở mức 6 triệu USD. Cụ thể hoạt động mua tập trung chủ yếu trên các quỹ ETF chủ đạo như KIM GROWTH VN30 ETF (5.0 triệu USD), VANECK VIETNAM ETF (5.0 triệu USD) và VFMVN30 ETF FUND (0.4 triệu USD). Theo đó, đây đã là tuần thứ 2 liên tiếp dòng vốn vào các quỹ KIM GROWTH VN30 ETF và VANECK VIETNAM ETF được đẩy mạnh. Ở hướng ngược lại, áp lực rút vốn tăng đáng kể trong tuần và tập trung tại các quỹ FUBON FTSE VIETNAM ETF (2.7 triệu USD), SSIAM VNFIN LEAD ETF (1.7 triệu USD) và VFMVN DIAMOND ETF (0.3 triệu USD). Có thể thấy, tuy lực cầu cũng được cải thiện nhưng áp lực rút vốn tăng mạnh trong tuần đã khiến cho dòng vốn vào trên các quỹ ETF tại Việt Nam giảm nhẹ. Nhìn chung, dòng vốn vào vẫn cho thấy các tín hiệu tích cực khi vẫn duy trì ổn định. Mặt khác, lực cầu lại có sự phân hóa rõ rệt và chỉ tập trung vào một số quỹ ETF chủ đạo. Trong trường hợp này, kỳ vọng về dòng tiền vào tích cực sẽ tiếp tục được duy trì trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang cho thấy những diễn biến tích cực.

## Chứng quyền có bảo đảm

### Lực cầu tăng mạnh trên thị trường chứng quyền

#### ► Thống kê thị trường

Trong tuần trước, hoạt động giao dịch duy trì ở mức cao, cao hơn 30% so với khối lượng giao dịch trung bình 4 tuần. Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, chứng quyền có tài sản cơ sở là STB và MBB tiếp tục thu hút phần lớn hoạt động giao dịch, chiếm hơn 40% tổng giá trị giao dịch. Đáng chú ý, hoạt động giao dịch lan rộng sang các chứng quyền có tài sản đảm bảo khác, đây là tín hiệu cho sự trở lại của thị trường chứng quyền. CSTB2224 (-5.6%), CMWG2305 (-2.4%), và CMBB2215 (-0.4%) là 3 chứng quyền được giao dịch nhiều nhất.

#### ► Hoạt động giao dịch khối ngoại

Với hoạt động giao dịch khối ngoại, áp lực bán gia tăng với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 6.9 tỷ đồng. Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, khối ngoại tập trung vào những mã chứng quyền có tài sản cơ sở là STB, VRE, và PDR chiếm khoảng 40% tổng giá trị giao dịch.

Hoạt động giao dịch lan rộng trên các chứng quyền có tài sản đảm bảo khác nhau. Đây là tín hiệu tích cực cho thị trường chứng quyền trong thời gian tới.

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                   | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|------------------------------------|-----------------|---------|
| 01/08/2023 | 07/09/2023     | IFS | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1780/cp) | 17.80%          | 1,780   |
| 01/08/2023 | 31/08/2023     | PHP | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (400/cp)  | 4.00%           | 400     |
| 01/08/2023 | 24/08/2023     | VDN | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp) | 20.00%          | 2,000   |
| 01/08/2023 | 23/08/2023     | A32 | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp) | 20.00%          | 2,000   |
| 01/08/2023 | 18/08/2023     | VW3 | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)  | 8.00%           | 800     |
| 01/08/2023 |                | HLB | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 02/08/2023 | 31/08/2023     | RDP | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 02/08/2023 | 29/08/2023     | DHN | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 02/08/2023 | 18/08/2023     | SCS | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (3500/cp) | 35.00%          | 3,500   |
| 02/08/2023 | 14/08/2023     | DHN | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp) | 10.00%          | 1,000   |
| 02/08/2023 | 02/08/2023     | MH3 | UPCOM | Phát hành cổ phiếu                 | 100.00%         |         |

|            |            |     |       |                                     |        |       |
|------------|------------|-----|-------|-------------------------------------|--------|-------|
| 02/08/2023 | 02/08/2023 | BMS | UPCOM | Phát hành cổ phiếu                  | 6.00%  |       |
| 02/08/2023 |            | VVN | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |        |       |
| 03/08/2023 | 05/10/2023 | VNM | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (950/cp)   | 9.50%  | 950   |
| 03/08/2023 | 05/10/2023 | VNM | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)  | 15.00% | 1,500 |
| 03/08/2023 | 05/09/2023 | UDC | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                |        |       |
| 03/08/2023 | 28/08/2023 | PJS | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (700/cp)   | 7.00%  | 700   |
| 03/08/2023 | 23/08/2023 | BCF | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)   | 5.00%  | 500   |
| 03/08/2023 | 21/08/2023 | XDH | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)  | 15.00% | 1,500 |
| 03/08/2023 | 03/08/2023 | XDH | UPCOM | Phát hành cổ phiếu                  | 10.00% |       |
| 03/08/2023 | 03/08/2023 | HUB | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                  | 15.00% |       |
| 03/08/2023 |            | LAW | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |        |       |
| 03/08/2023 |            | TDP | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |        |       |
| 04/08/2023 | 31/08/2023 | NEM |       | Đại hội Cổ đông Bất thường          |        |       |
| 04/08/2023 | 30/08/2023 | DLT | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |        |       |
| 04/08/2023 | 21/08/2023 | HLR | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1300/cp)  | 13.00% | 1,300 |
| 04/08/2023 | 18/08/2023 | NAU | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (205.6/cp) | 2.06%  | 205   |
| 04/08/2023 | 10/08/2023 | PQN | UPCOM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |        |       |
| 04/08/2023 |            | LEC | HOSE  | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |        |       |
| 04/08/2023 |            | VXB | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông                |        |       |

**Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.